

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm quà tặng cho Công đoàn Công ty TNHH giấy Kim Việt Việt Nam
- Tên gói thầu: Mua sắm quà tặng cho Công đoàn Công ty TNHH giấy Kim Việt Việt Nam
- Chủ đầu tư: Công đoàn Công ty TNHH giấy Kim Việt Việt Nam
- Địa điểm thực hiện: Cụm công nghiệp Nông Cống, Xã Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn Công đoàn
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu đặc tính kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ tiêu chuẩn về chế tạo, công nghệ, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa, ký mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết thuộc nội dung yêu cầu (tiêu chí đánh giá chi tiết) chỉ nhằm mục đích mô tả các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa khác có thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn miễn là nhà thầu có thuyết minh giải trình và chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại mục này.

1.2.1. Yêu cầu chung:

- Hàng hóa được cung cấp phải là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở về sau và phải là hàng hóa chính hãng.
- Nhà sản xuất hàng hóa chào thầu có chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 còn hiệu lực hoặc tương đương.
- Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT mà phải đề xuất cụ thể theo mẫu tại Chương V).
- Tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu: Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu và được dẫn chứng, tham chiếu

rõ ràng.

Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalogue của nhà sản xuất. Trong trường hợp nghi ngờ gian lận tài liệu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc để đối chiếu.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, thông số kỹ thuật do nhà thầu cung cấp. Trong trường hợp phát hiện thông số tại tài liệu nhà thầu cung cấp có sự khác biệt so với thông tin trên website của hãng sản xuất hoặc trường hợp cần thiết khác, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ. Mọi gian lận về hồ sơ, tài liệu, các thông số kỹ thuật của hàng hóa của nhà thầu là căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu, tạo cảnh báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc chuyển các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

- Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa dự thầu được đánh dấu vào các thông số kỹ thuật và các nội dung để xuất để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa, các tài liệu được phân loại thành từng file riêng và ghi tên file tương ứng với từng tài liệu, scan đính kèm E-HSĐT để Chủ đầu tư thuận tiện trong việc kiểm tra, đánh giá.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. “Tương đương” có nghĩa là có chất lượng, tính năng sử dụng bằng thông số mời thầu. Nhà thầu có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa nhà thầu chào có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp nhà thầu không có văn bản giải trình, tài liệu chứng minh thì đơn vị tư vấn tiến hành đánh giá theo đúng tài liệu kỹ thuật trong E-HSĐT của nhà thầu. Tất cả hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT thì mới được coi là đáp ứng và được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

Với các yêu cầu về tính năng, công nghệ, thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa chào thầu, nếu trong catalogue không thể hiện rõ ràng, cụ thể thì khi tham dự thầu nhà thầu có trách nhiệm đối chiếu những nội dung đó và bổ sung bản xác nhận thông số của hãng sản xuất hoặc nhà phân phối hoặc văn phòng đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất tại Việt Nam (nếu có) để Chủ đầu tư có căn cứ đánh giá.

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
1	Ô cầm tay Đặc tính kỹ thuật:	Cái	12.000

STT	Nội dung công việc	DVT	Số lượng																																
	<p>- Màu sắc: nhiều màu sắc (xanh lá cây, xanh dương, hoa văn,...)</p> <p>- Chủng loại: Ô gấp 3 tự động 2 chiều mở/ đóng.</p> <p>- Chất liệu: Khung nan kèo poly kết hợp sợi carbon, tay cầm gỗ tự nhiên, Vải ô PG cao cấp tráng PU toàn phần, 280T, chống nắng/chống tia UV</p> <p>- Ô có 12 múi, nan 5+3</p> <p>- Bán kính ô 58,6cm, đường kính khi mở ô 108cm.</p> <p>- Chiều dài khi gấp gọn: 35cm.</p> <p>- Dây đai cuốn ô: Dài 23cm, rộng 3cm, khuy bấm kim loại.</p> <p>- Bao ô cao cấp: Da pu, ép méch vải, có dây móc. Thiết kế theo yêu cầu.</p> <p>- Đường may trên mặt không bong, không lộ mép, không có các lỗi như may bỏ nhíp, đứt chỉ, mũi khâu phải đúng khoảng cách là 15mm cho 5cm, không có sai lệch rõ ràng giữa các hoa văn trên bề mặt.</p> <p>- Giữa cán ô và các thanh xương, giữa cán ô và tay cầm chịu được lực kéo tĩnh là 150N mà không bị dịch chuyển.</p> <p>- Công nghệ In ấn: In UV đủ màu sắc nét.</p> <p>- Nội dung in: chữ màu vàng, Logo công đoàn đủ màu kèm dòng chữ: "Công đoàn Công ty TNHH Giày Kim Việt Việt Nam Chúc mừng sinh nhật" trên tất cả các múi ô,</p> <p><u>Túi giấy đựng sản phẩm:</u></p> <p>+ Kích thước: Cao 20cm x sâu 7cm x rộng 34cm</p> <p>+ Chất liệu: Giấy Ivory 350, cán bóng, in màu.</p> <p>+ Túi có màu đỏ chủ đạo, với các họa tiết hoa văn truyền thống Đông Sơn màu vàng.</p> <p>+ Túi có quai xách màu vàng, mảnh.</p> <p>+ Ở chính giữa mặt trước túi có in logo của Công đoàn Công ty TNHH Giày Kim Việt Việt Nam cùng dòng chữ "Chúc mừng sinh nhật" màu vàng nổi bật bên dưới.</p> <p>+ Phần trên và dưới của mặt trước túi có các dải hoa văn trang trí màu vàng.</p> <p><u>Các chứng nhận chất lượng của hàng hóa:</u></p> <p>- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015</p> <p>- Các kết quả thí nghiệm:</p> <table border="1" data-bbox="284 1512 1225 1998"> <thead> <tr> <th data-bbox="284 1512 347 1545">TT</th> <th data-bbox="347 1512 646 1545">Chỉ tiêu</th> <th data-bbox="646 1512 874 1545">Phương pháp thử</th> <th colspan="2" data-bbox="874 1512 1225 1545">Kết quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="284 1545 347 1848" rowspan="7">1</td> <td data-bbox="347 1545 646 1848" rowspan="7">Khả năng bảo vệ tia UV</td> <td data-bbox="646 1545 874 1848" rowspan="7">EN 13758-1:2001 +A1:2006</td> <td data-bbox="874 1545 1066 1579">UPF trung bình</td> <td data-bbox="1066 1545 1225 1579">2000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 1579 1066 1635">Độ lệch chuẩn UPF</td> <td data-bbox="1066 1579 1225 1635">0</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 1635 1066 1668">UPF hàng hóa</td> <td data-bbox="1066 1635 1225 1668">> 50</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 1668 1066 1702">UVA trung bình</td> <td data-bbox="1066 1668 1225 1702">0,05</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 1702 1066 1758">Độ lệch chuẩn của UVA</td> <td data-bbox="1066 1702 1225 1758">0</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 1758 1066 1792">UVB trung bình</td> <td data-bbox="1066 1758 1225 1792">0,05</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 1792 1066 1848">Độ lệch chuẩn của UVB</td> <td data-bbox="1066 1792 1225 1848">0</td> </tr> <tr> <td data-bbox="284 1848 347 1937">2</td> <td data-bbox="347 1848 646 1937">Tính kháng thấm nước bề mặt – Phép thử phun tia (Spray test)</td> <td data-bbox="646 1848 874 1937">ISO 4920:2012</td> <td colspan="2" data-bbox="874 1848 1225 1937">ISO 3</td> </tr> <tr> <td data-bbox="284 1937 347 1998">3</td> <td data-bbox="347 1937 502 1998">Thành phần nguyên liệu</td> <td data-bbox="502 1937 646 1998">Lớp vải nền</td> <td data-bbox="646 1937 874 1998">ISO/TR 11827:2012</td> <td data-bbox="874 1937 1225 1998">100% Polyeste</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả		1	Khả năng bảo vệ tia UV	EN 13758-1:2001 +A1:2006	UPF trung bình	2000	Độ lệch chuẩn UPF	0	UPF hàng hóa	> 50	UVA trung bình	0,05	Độ lệch chuẩn của UVA	0	UVB trung bình	0,05	Độ lệch chuẩn của UVB	0	2	Tính kháng thấm nước bề mặt – Phép thử phun tia (Spray test)	ISO 4920:2012	ISO 3		3	Thành phần nguyên liệu	Lớp vải nền	ISO/TR 11827:2012	100% Polyeste		
TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả																																
1	Khả năng bảo vệ tia UV	EN 13758-1:2001 +A1:2006	UPF trung bình	2000																															
			Độ lệch chuẩn UPF	0																															
			UPF hàng hóa	> 50																															
			UVA trung bình	0,05																															
			Độ lệch chuẩn của UVA	0																															
			UVB trung bình	0,05																															
			Độ lệch chuẩn của UVB	0																															
2	Tính kháng thấm nước bề mặt – Phép thử phun tia (Spray test)	ISO 4920:2012	ISO 3																																
3	Thành phần nguyên liệu	Lớp vải nền	ISO/TR 11827:2012	100% Polyeste																															

STT	Nội dung công việc				DVT	Số lượng																				
		Lớp tráng phủ		Polyuretan																						
	4	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)	ISO 14184-1:2011	≤16mg/kg																						
2	<p>Phích đựng nước (pha trà) <u>Đặc tính kỹ thuật:</u> - Dung tích: 0,9 lít - Màu sắc: Hồng, xanh lá cây, xanh dương. - Vật liệu: Thân, Nút nhựa PP nguyên sinh, ruột phích thủy tinh cao cấp. - Gioăng silicone tăng độ kín khít, giữ nhiệt tốt - Giữ nhiệt: Giữ nóng sau 12h và giữ lạnh sau 24h. - Tính năng rót nước: Nới lỏng nút xoáy. - Độ giữ nhiệt sau 6 giờ: ≥80 °C. <u>Kích thước:</u> + Chiều cao: 23cm + Đường kính đáy: 12cm + Đường kính miệng phích: 8cm + Quai phích: 15cm - Công nghệ In ấn: In UV đủ màu sắc nét. - Nội dung in: màu vàng, Logo công đoàn đủ màu kèm dòng chữ: “Công đoàn Công ty TNHH giấy Kim Việt Việt Nam Thân tặng 8/3”. <u>- Hộp đựng sản phẩm:</u> + Kích thước: Cao 26cm x rộng 17cm x sâu 17cm + Chất liệu: Hộp xi lót lụa vàng, vỏ ngoài màu xanh cobalt, in ấn nội dung và logo công đoàn đủ màu. <u>- Túi giấy đựng sản phẩm:</u> + Kích thước: Cao 32cm x rộng 19cm x sâu 19cm + Chất liệu: Giấy Ivory 350, cán bóng, in màu. + Túi có màu vàng chủ đạo với các họa tiết hoa văn trống đồng Đông Sơn. + Túi có quai xách mảnh màu vàng. + Ở chính giữa mặt trước túi in logo Công đoàn đủ màu và dòng chữ Công đoàn Công ty TNHH Giấy Kim Việt Việt Nam Thân tặng 8/3 màu xanh cobalt. + Phần trên và dưới của mặt trước túi có các dải hoa văn trang trí màu trắng. <u>Các chứng nhận chất lượng của hàng hóa:</u> - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 - Đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2015 - Có chứng nhận của Tập đoàn SGS (SGS SA) của Đức về quản lý vệ sinh thực phẩm. - Ruột phích:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Phương pháp thử</th> <th>Giới hạn phát hiện</th> <th>Kết quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td><i>Hàm lượng kim loại thời nhiễm</i></td> <td>TCVN 7148-1:2002 (QCVN 12-4:2015/BYT)</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Hàm lượng Pb (mg/l)</td> <td>nt</td> <td>0,01</td> <td>Không phát hiện</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Hàm lượng Cd (mg/l)</td> <td>nt</td> <td>0,01</td> <td>Không phát hiện</td> </tr> </tbody> </table>				STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả		<i>Hàm lượng kim loại thời nhiễm</i>	TCVN 7148-1:2002 (QCVN 12-4:2015/BYT)			1	Hàm lượng Pb (mg/l)	nt	0,01	Không phát hiện	2	Hàm lượng Cd (mg/l)	nt	0,01	Không phát hiện	Cái	12.000
STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả																						
	<i>Hàm lượng kim loại thời nhiễm</i>	TCVN 7148-1:2002 (QCVN 12-4:2015/BYT)																								
1	Hàm lượng Pb (mg/l)	nt	0,01	Không phát hiện																						
2	Hàm lượng Cd (mg/l)	nt	0,01	Không phát hiện																						

STT	Nội dung công việc					DVT	Số lượng
Chứng nhận VSHC-290 chứng nhận không có 290 chất độc hại. - Gioăng phích silicone:							
STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Mức giới hạn	Giới hạn phát hiện	Kết quả		
1	Hàm lượng kim loại						
	Hàm lượng Pb ($\mu\text{g/g}$)	QCVN 12-2:2011/BYT	≤ 100	1,0	Không phát hiện		
	Hàm lượng Cd ($\mu\text{g/g}$)	QCVN 12-2:2011/BYT	≤ 100	1,0	Không phát hiện		
2	Định tính Formaldehyd (điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30 phút trong nước)	nt	Âm tính	-	Âm tính		
3	Hàm lượng cặn khô (điều kiện ngâm: 95°C, 30 phút trong nước) ($\mu\text{g/ml}$)	nt	≤ 60	5,0	< 15		
4	Hàm lượng phenol ($\mu\text{g/ml}$) (điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-2:2011/BYT	< 5	0,5	Không phát hiện		
5	Tổng kim loại nặng quy ra Pb ($\mu\text{g/ml}$) (điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	QCVN 12-2:2011/BYT	$\leq 1,0$	-	$\leq 1,0$		
6	Hàm lượng Zn thôi nhiễm (điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	QCVN 12-2:2011/BYT	$\leq 15,0$	0,01	9,66		
- Miếng phích							
STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả			
1	Hàm lượng Pb ($\mu\text{g/g}$)	QCVN 12-2:2011/BYT	1,0	Không phát hiện			
2	Hàm lượng Cd ($\mu\text{g/g}$)	QCVN 12-2:2011/BYT	1,0	Không phát hiện			
3	Hàm lượng cặn khô (điều kiện ngâm: 60°C, 30 phút trong nước) ($\mu\text{g/ml}$)	QCVN 12-2:2011/BYT	5,0	Không phát hiện			
4	Tổng kim loại nặng quy ra Pb ($\mu\text{g/ml}$) (điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	QCVN 12-2:2011/BYT	-	$\leq 1,0$			
5	Lượng KMnO ₄ sử dụng ($\mu\text{g/ml}$) (điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-2:2011/BYT	1,0	Không phát hiện			

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSDT):

STT	Yêu cầu kỹ thuật của HSMT	Đáp ứng kỹ thuật của HSDT	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Mô tả hàng hóa của E - HSMT	Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật ... thuộc E-HSDT

2			
3			

1.3. Các yêu cầu khác: Không có.

1.3.1. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa: Nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, các tài liệu phải là bản gốc hoặc bản công chứng còn hiệu lực, phát hành bởi nhà sản xuất hoặc các đơn vị kiểm định được cấp phép phù hợp với quy định của pháp luật.

1.3.2. Bản cam kết

Nhà thầu phải cung cấp bản cam kết có ký, đóng dấu hợp lệ thể hiện đầy đủ các nội dung cam kết như sau:

- Hàng hóa phải bảo đảm mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau.
- Giao hàng, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu phải có dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật: 24/24; 7 ngày/tuần.
- Hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, thân thiện môi trường.
- Hàng hóa cung cấp không ảnh hưởng, tác động đến môi trường hoặc nếu ảnh hưởng, tác động đến môi trường phải đề xuất biện pháp để giải quyết.

1.3.3. Thiết kế, in ấn: Nhà thầu đề xuất tối thiểu 02 bản demo thiết kế in ấn lên sản phẩm và hộp, túi đựng theo nội dung và yêu cầu nêu trong đặc tính kỹ thuật của sản phẩm tại mục 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết (kèm theo thuyết minh ý nghĩa thiết kế). Thiết kế phải hài hòa, bắt mắt, theo đúng yêu cầu để Chủ đầu tư xem xét đánh giá.

1.3.4. Các hướng dẫn khác

Để sắp xếp E-HSDT khoa học và hợp lý và phục vụ công tác xem xét, đánh giá của Bên mời thầu, đề nghị nhà thầu phân chia các thư mục (folder) rõ ràng như sau:

- a. Tính hợp lệ:** bao gồm bảo lãnh dự thầu và các tài liệu liên quan.
- b. Năng lực kinh nghiệm:** tách thành các tệp (file) riêng:
 - Thông tin nhà thầu (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công bố đủ điều kiện mua bán...)
 - Tài liệu chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ thuế
 - Báo cáo tài chính từng năm (BCTC năm 2022, BCTC năm 2023, BCTC năm 2024)
 - Hợp đồng tương tự (Hợp đồng tương tự 1, 2,...)
 - Các tài liệu liên quan.
- c. Kỹ thuật:** mỗi mặt hàng dự thầu được đặt trong 1 thư mục riêng (trừ các mặt hàng có chung tài liệu thì chỉ cần cung cấp 1 lần). Lưu ý tách riêng từng tài liệu kỹ thuật, không gộp chung các tài liệu khác nhau như catalogue, datasheet, hướng dẫn sử dụng...

STT 1:

- Chứng nhận chất lượng (bao gồm: ISO 13485, ISO 9001, ...)
- Catalogue
- Datasheet
- Hướng dẫn sử dụng
- Tài liệu khác (nếu có)

STT 2: tương tự

...

Mục 2. Bản vẽ: không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra, thử nghiệm nghiệm thu: được thực hiện trước khi giao hàng, thực hiện theo yêu cầu của hợp đồng và có thể do Đơn vị thử nghiệm độc lập có chức năng hợp pháp thực hiện. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp phiếu kết quả thử nghiệm hàng hóa bản gốc khi đối chiếu tài liệu để kiểm tra tính xác thực.

- Thử nghiệm: Căn cứ quy trình thử nghiệm được duyệt, nhà thầu cùng tư vấn giám sát thực hiện thử nghiệm, các giá trị thu được là một phần của công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp tại công trình để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền trả lại toàn bộ hàng hóa cho nhà thầu, hủy hợp đồng và thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Kiểm tra, thử nghiệm các nội dung đã hoàn thiện: được thực hiện khi đã lắp đặt hoàn chỉnh và được thực hiện tại đơn vị sử dụng. Nhà thầu chịu tất cả chi phí có liên quan đến thực hiện thử nghiệm nghiệm thu, các thử nghiệm phục vụ nghiệm thu, vận hành và các công việc có liên quan đến công tác nghiệm thu. Mọi chi phí cho việc kiểm tra và thử nghiệm do nhà thầu chịu.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng và bảo hành, Bên giao thầu có quyền khiếu nại với Nhà thầu do kết quả thử nghiệm nghiệm thu cho thấy hàng giao không đạt yêu cầu hoặc do phát hiện hàng hóa có sai sót mà trong lúc giao nhận chưa phát hiện được. Nếu kết quả thử nghiệm không đạt chất lượng, tất cả mọi chi phí thử nghiệm và các chi phí thiệt hại của Bên giao thầu đều do Nhà thầu chịu, bao gồm và không giới hạn các chi phí sau: thay thế, đền bù thiệt hại, thử nghiệm, vận chuyển, phạt hợp đồng,.. Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.